

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày 28-02-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hùng

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan

2/ Ông Phan Minh Đăng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thuý Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 02 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo **Phạm Văn N** - Sinh ngày 08 tháng 8 năm 1974; tại: Ninh Bình; ĐKKHKT: khu phố 7, P. L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc; Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q- Sinh năm 1935 (đã chết) và bà Bùi Thị D - sinh năm 1934; Vợ: Nguyễn Thị Thuý H - sinh năm: 1981; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 21/1/2021 có hành vi “đánh bạc” đến ngày 23/6/2021 bị công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính, số tiền 1.500.000đ , bị cáo đã chấp hành xong; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 7/4/2021, bị TAND huyện L1, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 40.000.000đ về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành. Bị cáo bị tạm giữ là 03 (ba) ngày (từ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021). Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn 3, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

2. Bị cáo **Nguyễn Thị T** - Sinh năm 1964, tại: Hà Nội; Nơi Cư Trú: Thôn 2, xã K, huyện Đ, Lâm Đồng; Nghề Nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thế H1 - sinh năm 1930 (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị N - sinh năm 1932 (*Đã chết*); Chồng Trần Văn K1 - sinh năm 1963; Con: Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 30.000.000đ về tội “Đánh bạc”, bị can chưa chấp hành

xong bản án. Nhân thân: Ngày 10/11/2015 bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 350.000đ về hành vi đánh bạc – mua lô, số đề (*T đã chấp hành*). Riêng đối với xác minh về nhân thân năm 1984 có hành vi “lang thang, gái làm tiền” nhưng không đủ cơ sở kết luận. Bị cáo bị tạm giữ là 03 (ba) ngày (từ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021). Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

*** Những có quyền lợi và N1 vụ liên quan:**

1. Anh Ngô Văn B – Sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

2. Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

3. Anh Phạm Văn N1 – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

4. Anh Dương Hồng N2 – Sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

5. Chị Nguyễn Thị T1 – Sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. “*Có mặt*”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 11/10/2021, Nguyễn Thị T, Ngô Xuân B, Phạm Văn N đến quán nước nhà Nguyễn Thị T1 trú tại Thôn 4, xã K, huyện Đ, sau đó N rủ đánh bài ăn tiền thì T và B đồng ý. N, T và B cùng đi xuống phòng bếp thì thấy trên nền phòng bếp đã trải sẵn 01 chiếc chiếu cói màu đỏ - xanh - vàng – tím và 01 bộ bài tú lơ khơ còn mới trên kệ tủ nên N đã lấy xuống rồi đưa cho Ngô Xuân B. Nguyễn Thị T1 biết rõ N, T, B đánh bạc tại bếp nhà mình nhưng vì mong muốn bán được hàng nên không nói gì. T, N và B thỏa thuận đánh bài “cào liêng” ăn tiền, tiền đi đường mỗi ván 10.000đồng, mỗi người được chia 3 lá bài, nếu ai không tố thì mất tiền đi đường, tiền tố thấp nhất 10.000đ đến 50.000đ, ai cao điểm nhất thì người đó thắng và ăn hết số tiền trong ván bài đó. Ván nào ai thắng được nhiều thì tự giác bỏ ra 5.000đ đến 10.000đ để xâu cho chủ nhà. Sau đó Phạm Thị H, Dương Hồng N2 và Phạm Văn N1 cũng đến và cùng tham gia đánh bạc. N, T, B, H, N2, N1 đánh bạc đến 10 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đ phối hợp với công an xã K bắt quả tang thu trên chiếu bạc số tiền 2.130.000đ, 01 hộp giấy màu xanh – trắng kích thước 19cmx10cm x 11cm bên trong hộp giấy có số tiền 40.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và 01 chiếc chiếu cói màu đỏ, xanh, vàng, tím kích thước 1,46cmx1,90cm, thu giữ trong túi quần sau của Phạm Văn N số tiền 400.000đ, của Dương Hồng N2 số tiền 1.200.000đ.

Quá trình điều tra và kết quả lấy lời khai của Nguyễn Thị T, Ngô Xuân B, Phạm Văn N, Phạm Thị H, Dương Hồng N2 và Phạm Văn N1 xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

Khi đi đến nhà T1, Phạm Văn N mang số tiền 600.000đ (*sáu trăm ngàn đồng*), sử dụng 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, N đang thắng số tiền 170.000đ (*một trăm bảy mươi ngàn đồng*) để trước mặt trên chiếu bạc, số tiền còn lại 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*) để trong túi quần N dùng để mua thuốc, không dùng để đánh bạc.

Nguyễn Thị T mang theo số tiền 100.000đ (*một trăm ngàn đồng*) và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T thắng được 340.000đ (*ba trăm bốn mươi ngàn đồng*) bỏ vào hộp giấy (*tiền xâu*) cho chủ nhà 40.000đồng, số tiền 300.000đ để trước mặt trên chiếu bạc.

Ngô Xuân B mang theo số tiền: 180.000đ (*một trăm tám mươi ngàn đồng*) để trong túi quần, sử dụng hết để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, B để tiền trước mặt trên chiếu bạc để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang B đang thắng nhưng không đếm nên không biết bao nhiêu.

Phạm Văn N1 mang theo số tiền 630.000đ (*sáu trăm ba mươi ngàn đồng*). để trước mặt trên chiếu bạc để đánh bạc. Khi bị Công an bắt quả tang đang thua, chỉ còn 130.000đồng để trước mặt trên chiếu bạc.

Dương Hồng N2 mang theo số tiền 1.760.000đ (*Tám trăm ba mươi ngàn đồng*) để trong túi quần. Khi đánh bạc, N2 rút ra lần thứ nhất 200.000đ, sau khi thua hết tiền N2 tiếp tục rút ra 360.000đ để đánh bạc. Thời điểm lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang N2 đang thua, còn lại số tiền 330.000đ (*Ba trăm ba mươi ngàn đồng*) để trước mặt trên chiếu bạc, số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) N2 cất trong túi quần đã bị thu giữ khi bị bắt quả tang.

Vì vậy, xác định tổng số tiền Nguyễn Thị T, Ngô Xuân B, Phạm Văn N, Phạm Thị H, Dương Hồng N2 và Phạm Văn N1 sử dụng để đánh bạc là 3.370.000đ (*Ba triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng*). Tuy nhiên, Nguyễn Thị T và Phạm Văn N đang có tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích nên hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị T và Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSĐT ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Văn N về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề N Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo từ 06 (*sáu*) tháng đến 09 (*chín*) tháng tù và không đề N áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề N về xử lý vật chứng và về án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: Bị cáo N và bị cáo T đều là người đang có tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích. Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 11/10/2021, bị cáo N rủ bị cáo T và Ngô Xuân B đánh bạc tại nhà bà Nguyễn Thị T1 ở tại Thôn 4, xã K, huyện Đ thì bị cáo T và B đồng ý rồi đi vào phòng bếp nhà bà T1 thì thấy chiếc chiếu đã trải ra nền từ trước, trên kệ tủ có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài. Bị cáo N, bị cáo T và B đánh bài “cào liêng” ăn thua bằng tiền, tiền đi đường mỗi ván 10.000đ, số tiền cược không quá 50.000đ. Sau đó, Phạm Thị H, Dương Hồng N2 và Phạm Văn N1 cũng lần lượt đến và cùng tham gia đánh bạc đến 10 giờ 10 phút cùng ngày thì bị lực lượng công an huyện Đ bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 3.370.000đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng). Qua lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi và N1 vụ liên quan đều phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo N và bị cáo T phạm tội: “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi đánh bạc trái phép mà các bị cáo đã cố ý thực hiện với động cơ sát phạt lẫn nhau được thua bằng tiền nhằm tước đoạt tiền bạc của nhau là hành vi vi phạm pháp luật, là tệ nạn xã hội, Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức. Đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình và các loại tội phạm khác ngoài xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, không có sự xúi giục và không có câu kết chặt chẽ vai trò của từng người, do đó đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, cùng cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện. Xét vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo N, bị cáo là người rủ bị cáo T và các đối tượng khác tham gia đánh bạc, bị cáo là người đang có tiền án về tội đánh bạc. Ngày 7/4/2021, bị TAND huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 40.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bản thân bị cáo còn có 01 tiền sự, ngày 21/1/2021 bị cáo có hành vi “đánh bạc” đến ngày 23/6/2021 bị cáo bị công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính, số tiền 1.500.000đ.

Đối với bị cáo T, bị cáo T là người tham gia đánh bạc tích cực trong vụ án, bị cáo cũng là người đang có tiền án về tội đánh bạc. Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ tuyên phạt 30.000.000đ về tội “Đánh bạc”, bị can chưa chấp hành xong bản án, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên thuộc trường hợp “tái phạm”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Ngày 10/11/2015 bị cáo bị Công an huyện Đ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 350.000đ về hành vi đánh bạc – mua lô, số đề.

Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo N, T tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo N, T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật vừa giữ gìn an ninh trật tự, cải tạo giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo N, T, vì: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét thấy các bị cáo N, T là những người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án này còn có các đối tượng Ngô Xuân B, Phạm Thị H, Dương Hồng N2 và Phạm Văn N1 cũng tham gia đánh bạc trong vụ án, về nhân thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Còn đối với Nguyễn Thị T1 là chủ nhà biết rõ các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nhưng không ngăn cản, T1 không canh gác, không phục vụ đánh bạc và không thu tiền xâu nên hành vi của T1 không cấu thành tội phạm. Do đó, hành vi của các đối tượng trên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[3] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng sau:

- 01 hộp giấy màu xanh – trắng kích thước 19cmx10cm x 11cm
- 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ.
- 01 chiếc chiếu cói màu đỏ, xanh, vàng, tím kích thước 1,46cmx1,90cm.

Xét thấy, các vật chứng trên được dùng làm công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 3.770.000 đồng, trong đó:

+ Số tiền 3.370.000 đồng (*Ba triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng*) gồm: Số tiền 2.130.000 đồng là số tiền trên chiếu bạc khi bị bắt quả tang, số tiền 40.000 đồng ở trong hộp giấy và số tiền 1.200.000 đồng của Dương Hồng N2 dùng để đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu số tiền này sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

+ Số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*). Xét thấy, đây là số tiền của bị cáo N không dùng để đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo N là phù hợp.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ là 03 (ba) ngày (từ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021). Như vậy, bị cáo N còn phải chấp hành 08 (*tám*) tháng 27 (*hai mươi bảy*) ngày tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ là 03 (ba) ngày (từ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/10/2021). Như vậy, bị cáo T còn phải chấp hành 05 (*năm*) tháng 27 (*hai mươi bảy*) ngày tù.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 hộp giấy màu xanh – trắng kích thước 19cmx10cm x 11cm
- 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ.
- 01chiếc chiếu cói màu đỏ, xanh, vàng, tím kích thước 1,46cmx1,90cm.

Hiện những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30/12/2021;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 3.370.000đồng (*Ba triệu ba trăm bảy mươi ngàn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn N: Số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*).

Hiện số tiền trên đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 29/12/2021.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và N quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn N, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi và N1 vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, N1 vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người có QL và NVVQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hùng

